

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24/01/2024
V/v tranh chấp về xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thành; Bà Nguyễn Thị Tiếp.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Triệu Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2023/TLST- HNGĐ ngày 26/10/2023 về tranh chấp xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXX-ST ngày 05 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Trịnh Đình C**, sinh năm 1997; địa chỉ: **Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị **Hà Thị T**, sinh năm 1997; địa chỉ: **Thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 9 năm 2023, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn anh **Trịnh Đình C** trình bày:

Anh **C** quen biết chị **Hà Thị T** từ năm 2018 và chung sống với nhau như vợ chồng được khoảng 02 năm. Ngày 28/10/2020 chị **T** đã sinh được 01 cháu bé theo Giấy chứng sinh số 79 quyển 11 của **Bệnh viện Đa khoa huyện T, tỉnh Thanh Hóa**, dự định đặt tên là **Trịnh Đức H**. Do chị **T** đang trong thời kỳ hôn nhân với người khác nên không thực hiện được thủ tục khai sinh cho con. Sinh con được một thời gian chị **T** bỏ đi để con lại cho anh **C** và gia đình nuôi dưỡng, gia đình đã tìm kiếm địa chỉ chị **T** nhiều lần nhưng không biết ở đâu, cháu **H** chưa được làm giấy khai sinh để đi học và được hưởng các quyền lợi.

Nay để bảo đảm quyền lợi cho con, anh **C** làm đơn này yêu cầu Tòa án xác nhận anh **Trịnh Đình C** là cha đẻ của con do chị **T** sinh ra, được Hội đồng khoa học **Công ty cổ phần D** kết luận ngày 22/7/2023.

Bị đơn chị **Hà Thị T** trong quá trình giải quyết vụ án đã được Toà án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải; Giấy triệu tập giải quyết nhưng chị **T** vắng mặt không có lý do chính đáng. Toà án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông **Hà Văn T1** là bố đẻ của chị **T** và đã cam kết thông tin lại văn bản tố tụng của Toà án cho chị **T**.

Theo biên bản lấy lời khai ông **Hà Văn T1** là bố đẻ của chị **Hà Thị T** trình bày: Chị **T** là con đẻ của ông. Vào năm 2018 chị **T** có quan hệ tình cảm với anh **C**, đến năm 2020 chị **T** có sinh cháu bé **Trịnh Đức H** (tên giả định), tại **Bệnh viện Đa khoa huyện T**, khi sinh con thì chị **T** không nói cho gia đình biết. Đến năm 2021 chị **T** về nhà và dẫn theo cháu **H** về thì ông mới biết chị **T** và anh **C** có con riêng, chị **T** hiện nay đang đi làm ăn xa, địa chỉ ở đâu không cho tôi biết rõ, thỉnh thoảng có về nhà. Nay anh **C** yêu cầu xác định cha cho con ông không có ý kiến.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 88,89, 90,91, 101 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xác định anh **Trịnh Đình C** là cha đẻ của cháu **Trịnh Đức H**, sinh ngày 28/10/2020 (tên giả định). Nguyên đơn được miễn án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Anh **C** khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh **C** là cha của cháu **Trịnh Đức H**, nên quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp xác định cha cho con” theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Anh **Trịnh Đình C** khởi kiện chị **Hà Thị T** có nơi cư trú **thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa** nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục xét xử vắng mặt: Anh **Trịnh Đình C** có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, chị **Hà Thị T** được triệu tập họp lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh **C** và chị **T**.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xác định cháu **Trịnh Đức H** (tên dự sinh ban đầu) là con đẻ của anh **C**. Xét thấy, anh **C** trước đây có quan hệ tình cảm với chị **T** được khoảng 02 năm thì chị **Hà Thị T** có sinh được bé trai và đặt tên là **Trịnh Đức H**, sinh ngày 28/10/2020 (tên dự kiến ban đầu), chị **T** đã được triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu của nguyên đơn. Theo kết quả phân tích AND số HID23 31585 của Hội đồng khoa học **Công ty cổ phần D** kết luận anh **Trịnh Đình C** có mối quan hệ huyết thống cha – con với con giả định **Trịnh Đức H**.

Do đó, yêu cầu xác định anh **Trịnh Đình C** là cha đẻ của cháu **Trịnh Đức H** là có cơ sở, cần chấp nhận để đảm bảo quyền và lợi ích về mọi mặt cho cháu.

Về án phí: Anh **Trịnh Đình C** không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 88,89, 90,91, 101 và Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Tuyên xử:

- Xác định anh **Trịnh Đình C**, sinh năm 1997 là cha đẻ của con do chị **Hà Thị T** sinh ra ngày 28/10/2020 theo Giấy chứng sinh số 79 quyển 11 của **Bệnh viện Đa khoa huyện T** cấp ngày 28/10/2020, dự định đặt tên là **Trịnh Đức H**.

- Về án phí: Anh **Trịnh Đình C** được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh **C** số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số AA/2021/0010554 ngày 26/10/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bà **Nguyễn Thị T2**; Bà **Nguyễn Thị T3**

Lê Thị T4

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND H. Cẩm Thủy;
- Chi cục THADS H. Cẩm Thủy;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh